

HA-BA-CÚC

Warren W. Wiersbe

MỤC LỤC

01. TIÊN TRI LO LẮNG

02. TIÊN TRI CANH CHỪNG VÀ CHỜ ĐỢI

03. TIÊN TRI THỜ PHƯỢNG

1. TIÊN TRI LO LẮNG (Ha 1:1-17)

Một trong những tư tưởng Cơ Đốc giáo hiện đại cho rằng khi bạn tin cậy Chúa Cứu Thế Giê-xu, bạn bỏ qua hết mọi nan đề của mình.

Đó thật là nan đề thuộc linh cơ bản của bạn - mối tương giao với Đức Chúa Trời - đã được giải quyết, nhưng với giải pháp đó, thì có một loạt nan đề mới mà bạn không đối diện khi bạn là người chưa tin Chúa như “Tại sao người tốt chịu đau khổ còn người xấu luôn thành công?” Hoặc “Tại sao Đức Chúa Trời không đáp lời cầu xin?” Hoặc “khi tôi làm những điều tốt nhất cho Đức Chúa Trời, tại sao tôi phải chịu sự tòi tệ nhất từ người khác?”

Cơ Đốc nhân nào tuyên bố rằng mình không có nan đề gì tức người đó đang nói dối, hay là không trưởng thành trong kinh nghiệm thuộc linh của đời sống mới trong Chúa. Có lẽ họ chỉ không suy nghĩ mà thôi. Họ đang sống trong thế giới mơ hồ của tôn giáo, thế giới đó ngăn cản sự hiểu biết của họ về tính xác thực và làm nghẹt cảm xúc trung thực. Giống như những người an ủi Gióp khi khó khăn, họ hiểu sai sự lạc quan nông cạn đối với sự bình an của Đức Chúa Trời và “sự sống tốt đẹp” đối với ơn phước của Ngài. Bạn không bao giờ nghe họ cầu hỏi điều mà Đa-vít và Chúa Giê-xu đã cầu hỏi: “Đức Chúa Trời tôi ôi! Đức Chúa Trời tôi ôi! Sao Ngài lia bỏ tôi?” (Thi 22:1 Mat 27:46).

Ha-ba-cúc không phải là hạng tín đồ như vậy. Khi ông nhìn xem xứ Giu-đa, chăm xem những hoàn cảnh của thế giới, ông thấy chính mình đang vật lộn với một số nan đề rất nghiêm túc. Nhưng ông đã làm điều phải là: giao phó những nan đề đó cho Chúa.

1. Tại sao Đức Chúa Trời thờ ơ? (Ha 1:2-11)

Là một người nhạy bén, Ha-ba-cúc biết rằng vương quốc Giu-đa đang sa sút rất nhanh. Từ khi vua Giô-si-a băng hà năm 609 TC, những cải tổ tôn giáo của ông bị lãng quên, và con trai ông là Giê-hô-gia-kim, kế nghiệp ông, đã dẫn dân sự đến gần thảm họa hơn (Nếu bạn muốn biết Đức Chúa Trời nghĩ gì về Giê-hô-gia-kim, hãy đọc Gie 22:13-19).

Sự lo lắng của tiên tri Ha-ba-cúc (Ha 1:2-3). Qua những từ Ha-ba-cúc sử dụng trong đoạn này cho thấy đó là thời kỳ khó khăn và nguy hiểm, những từ đó như: bạo ngược, sự gian ác, sự ngang trái, sự tàn hại, sự tranh đấu, cãi lầy... Ha-ba-cúc cầu xin Đức Chúa Trời làm điều gì đó đối với sự bạo ngược, tranh đấu, bất công trên đất, nhưng Đức Chúa Trời dường như không nghe tiếng ông cầu xin. Trong câu 2, từ đầu tiên được dịch là “kêu van” có nghĩa đơn giản là “kêu xin sự giúp đỡ” nhưng nghĩa từ thứ 2 có nghĩa “kêu la, than khóc lớn tiếng, kêu cầu với tấm lòng lo âu bức bối.” Khi cầu nguyện về sự gian ác trong xứ, Ha-ba-cúc càng cảm thấy gánh nặng và phân vân vì sao Đức Chúa Trời lại thờ ơ như vậy.

Nguyên nhân căn bản (Ha 1:4). Nan đề của đất nước là do các quan trường không vâng giữ luật pháp. “*Vậy nên luật pháp không quyền, sự chánh trực không hề tỏ ra. Kẻ hung ác vây chung quanh người công bình, vì có đó sự xét đoán ra trái ngược*” (c.4). Kẻ giàu có bóc lột người nghèo khổ và thoát khỏi án phạt bằng cách hối lộ cho các quan chức. Luật pháp không những bị quên lãng mà còn bị bóp méo đi, và không ai còn quan tâm đến luật pháp nữa. Các quan tòa không ngay thẳng, các quan chức chỉ quan tâm đến tiền bạc, và lời cảnh cáo trong Xu 23:6-8 hoàn toàn bị quên lãng.

Lời khuyên của Đức Giê-hô-va (Ha 1:5-11). Đức Chúa Trời đáp lời tôi tớ Ngài và bảo đảm với ông rằng Ngài đang làm việc giữa các nước dù Ha-ba-cúc không thể thấy được việc làm của Ngài (Phao-lô trích dẫn câu này trong phân kết sứ điệp của ông trong nhà thờ ở An-ti-ốt xứ Bi-si-đi, (Cong 13:41 Es 29:14). Đó là lời cảnh cáo dân sự đối đãi Phúc Âm một cách hời hợt và từ chối Phúc Âm bằng cách đó. Câu nguyên gốc dành cho Ha-ba-cúc chỉ về sự kéo đến của người Ba-by-lôn, nhưng Phao-lô áp dụng nó để nói về sự cứu chuộc của Chúa Giê-xu Christ và sự rao giảng Phúc Âm, cả hai đều là công việc lạ lùng của Đức Chúa Trời). Đức Chúa Trời ban cho Ha-ba-cúc sự mặc khải, không phải sự giải thích, vì điều chúng ta luôn luôn cần trong những lúc hoang mang là ý định mới của Đức Chúa Trời. Đức Giê-hô-va không nợ chúng ta bất kỳ lời giải thích nào nhưng Ngài nhân từ bày tỏ chính Ngài và công việc của Ngài cho những ai tìm kiếm Ngài. (Điều Ha-ba-cúc chịu đựng là việc nhỏ, Gióp chịu đựng trong việc lớn, và lời đáp của Đức Chúa Trời cho những câu hỏi của Gióp chỉ đơn giản là để mặc khải chính Ngài cho Gióp. Chúng ta không sống trên lời giải thích, song sống trên lời hứa và lời Đức Chúa Trời hứa dựa vào bản tánh của Ngài. Bước ngoặt trong kinh nghiệm của Gióp là lúc ông đặt tay lên miệng, ngưng tranh cãi với Đức Chúa Trời và bắt đầu thờ lạy Ngài Gióp 40:1-5 42:1-6). Ha-ba-cúc có kinh nghiệm tương tự, không có gì giống như quan điểm mới về sự vinh quang của Đức Chúa Trời ban cho bạn sức mạnh cho hành trình này!)

Điều Đức Chúa Trời đang làm rất đáng ngạc nhiên, khó tin và lạ thường, đến nỗi tiên tri của Ngài cũng bị bất ngờ: Đức Chúa Trời định trừng phạt dân Giu-đa bằng cách dùng dân Ba-by-lôn vô thần! Họ là một dân “dữ tợn hung hăng” (c.6). “Nó thật đáng sợ và đáng ghê” (c.7). Mục đích duy nhất của họ là làm cho chính họ được nâng lên, đi chinh phục và bắt các dân khác làm nô lệ.

Đức Giê-hô-va dùng nhiều hình ảnh từ thiên nhiên để mô tả dân Ba-by-lôn và cách họ đối xử dân sự. Những con ngựa của họ có tốc độ như con báo và hung tợn như con sói, từng bày sà xuống con mồi như những con kên kên ăn xác chết. Đội quân của họ quét qua sa mạc như một cơn gió, tập hợp và trục xuất các phu tù như cách con người gom cát lại, chở đi đến nơi khác.

Điều gì có thể ngăn cản họ? Chắc chắn Đức Chúa Trời có thể nhưng Ngài là Đấng đang tranh thủ sự giúp đỡ của họ. Loài người không có gì ngăn nổi bước tiến của họ. Dân Ba-by-lôn không có sự tôn trọng đối với quyền lực, các vị vua hoặc các tướng lãnh (một trong những tập tục của họ là nhốt các vị vua bị bắt trong lồng, đem trưng bày như những súc vật). Họ cười nhạo ở cổng và tường thành khi dựng rào bao vây và thu tóm các thành vững chắc. Họ thờ lạy thần sức mạnh và dựa hoàn toàn vào sức lực của chính họ.

Ha-ba-cúc biết rằng Đức Chúa Trời không thờ ơ với tội lỗi của dân Giu-đa. Đức Giê-hô-va đang hoạch định chương trình trừng trị dân Giu-đa bằng cách cho dân Ba-by-lôn xâm chiếm đất họ và bắt họ đi lưu đày (Giê-rê-mi sẽ viết chi tiết và giải thích rằng dân sự bị lưu đày khoảng 70 năm. Sau đó, những người sống sót sẽ trở về Giu-đa, xây lại đền thờ, thành lập đất nước. (Gie 25:1-38 29:1-32). Ha-ba-cúc đang mong đợi. Ông đang hy vọng Đức Chúa Trời ban sự phẫn hưng cho dân sự Ngài (Ha 3:2), xét đoán các quan trưởng xấu xa và thiết lập sự công bình ngay thẳng trong nước. Sau đó đất nước sẽ thoát khỏi sự trừng phạt và dân sự cùng các thành sẽ được giải cứu

Nhưng Đức Chúa Trời hết lần này đến lần khác đã cảnh báo dân sự Ngài, nhưng họ không khứng nghe. Hết tiên tri này đến tiên tri khác đến loan báo Lời Ngài (IISu 36:14-21), nhưng chỉ nhận được sự từ chối, và Ngài đã giáng những tai họa lớn như hạn hán, nạn

dịch và nhiều thất bại trong chiến tranh, nhưng dân sự vẫn không nghe. Thay vì ăn năn, dân sự càng cứng lòng, xây qua nhò cậy các thần của những quốc gia xung quanh. Họ đã thử lòng nhẫn nhục của Đức Chúa Trời quá lâu và đã đến lúc Đức Chúa Trời ra tay hành động.

2. Làm sao Đức Chúa Trời có thể mâu thuẫn như vậy? (Ha 1:12-17)

Trong phạm vi Ha-ba-cúc quan tâm. câu trả lời đầu tiên của Đức Chúa Trời chưa đáp ứng được điều ông quan tâm. Thật nó chỉ tạo ra một nan đề mới làm ông bối rối, mâu thuẫn hơn trong Đức Chúa Trời. Làm sao một Đức Chúa Trời thánh khiết có thể dùng một quốc gia gian ác để phạt dân sự biệt riêng của Ngài?

Sự thánh khiết của Đức Chúa Trời (Ha 1:12-13). Tiên tri Ha-ba-cúc tập trung vào bản tánh của Đức Chúa Trời, như Giô-na đã làm khi ông không đồng ý với điều Đức Chúa Trời đang hành động (Gion 4:2). G.C.Morgan đã viết: “Người sống trong đức tin thường là những người phải đương đầu với khó khăn thử thách.” Vì nếu bạn tin nơi Đức Chúa Trời, đôi lúc bạn hay tự hỏi tại sao Ngài lại cho những việc nào đó xảy ra. Nhưng hãy ghi nhớ rằng có sự khác nhau giữa nghi ngờ và không tin. Giống như Ha-ba-cúc, một người nghi ngờ chất vấn Đức Chúa Trời và thậm chí có thể tranh cãi với Ngài, nhưng một người nghi ngờ không rời bỏ Ngài. Song không tin tức là chống nghịch Đức Chúa Trời, từ chối tiếp nhận điều Ngài phán và làm. Không tin là hành động của ý chí, còn nghi ngờ là xuất phát của một tâm trí lo âu và tấm lòng tan nát.

Cuộc tranh luận của Ha-ba-cúc với Đức Chúa Trời là một khóa thần học ngắn hạn, ông bắt đầu với sự thật hiển nhiên về sự thánh khiết của Đức Chúa Trời. Dân Ba-by-lôn là những tội nhân gian ác hơn dân Giu-đa bội phần, vậy thì làm sao Đức Chúa Trời có thể dùng một dân ngoại bang thờ thần tượng xấu xa như vậy để phạt tuyền dân của Ngài? Vâng, dân sự Ngài đáng bị trừng phạt, nhưng Đức Chúa Trời có thể tìm một công cụ khác không? Điều này sẽ có nghĩa là sự kết thúc của đất nước Không? Không! Vì “*chúng tôi sẽ không chết*” (Ha 1:12). Qua dân Do Thái, Đức Chúa Trời làm trọn mục đích của Ngài và Ngài sẽ gìn giữ dân sự Ngài, nhưng họ sẽ trải nghiệm những thử thách khổ đau.

Tiên tri Ha-ba-cúc cần nhớ hai sự kiện: (1) Đức Chúa Trời đã dùng những công cụ khác để trừng phạt dân sự Ngài như chiến tranh, thiên tai, sự cảnh báo của các tiên tri nhưng dân sự không nghe theo, (2) Được ban cho nhiều, bị đòi lại nhiều hơn. Vâng, dân Ba-by-lôn là những tội nhân gian ác, nhưng họ là những người thờ hình tượng, không biết đến Đức Chúa Trời Chân thần hằng sống. Điều này không bào chữa cho tội lỗi của họ (Ro 1:18) nhưng nó giải thích được tư cách đạo đức của họ. Dân Giu-đa cho rằng họ biết Đức Giê-hô-va nhưng họ lại phạm tội nghịch với luật pháp mà họ tin! Tội lỗi trong đời sống của tín đồ còn nặng hơn tội lỗi trong đời của người không tin. Khi dân sự Đức Chúa Trời cố ý không vâng phục Ngài, họ phạm tội nghịch với nguồn sự sáng và biển tình yêu.

Ha-ba-cúc nhắc Đức Chúa Trời rằng Ngài là đời đời vô cùng và vì thế đã biết sự kết thúc từ khi mới bắt đầu và không hề bị bất ngờ. Ngài là Đức Chúa Trời Đại quyền (Vàng đá) có quyền năng và không hề thay đổi. Nên, về phần giao ước của Ngài với dân Giu-đa thì sao? Lời hứa đặc biệt của Ngài thì sao? Là một Đức Chúa Trời thánh khiết, Ngài không thể tán đồng tội lỗi (Ha 1:13), nhưng Ngài “chịu đựng” tội lỗi trong xứ Giu-đa và “nín lặng” khi dân Ba-by-lôn chuẩn bị nuốt dân sự Ngài! Ha-ba-cúc muốn Đức Chúa Trời nói và làm điều gì đó nhưng Ngài vẫn nín lặng và dường như bất động.

Lưu ý rằng đây không phải chỉ là một nan đề thuộc quốc gia đối với Ha-ba-cúc, hoặc là một vấn đề thuộc thần học, nó là một vấn đề có tính cá nhân khi ông kêu lên rằng: “Hỡi Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi, Đấng Thánh của tôi” (c.12) sự kiện trong nước và quốc tế có ảnh hưởng đến bước đi cá nhân ông với Đức Chúa Trời, và điều này làm ông lo lắng rất nhiều. Nhưng vắn vẹo những thử thách này là cách duy nhất giúp cho đức tin của chúng ta lớn mạnh thêm lên. Nó tránh những câu hỏi hóc búa, hoặc giải thích cho những câu trả lời hời hợt, chỉ đúng một phần chứng tỏ vẫn chưa trưởng thành, nhưng thật lòng đương đầu với những thắc mắc và mở xẻ chúng với Đức Chúa Trời là cách để tăng trưởng trong ân điển và trong sự thông biết Chúa Cứu Thế Giê-xu (IPhi 3:18), câu hỏi của ông “*sao Ngài nín lặng đi*” (c.13) được cả những người thánh thiện và tội nhân hỏi hàng thế kỷ qua. Dĩ nhiên, Đức Chúa Trời không nín lặng, vì Ngài phán qua lời Ngài cho những ai có tai mà nghe. Ngài phán lớn tiếng nhất tại đồi Gô-gô-tha khi Con yêu dấu của Ngài chịu chết trên thập giá, vì công cứu chuộc là câu trả lời trọn vẹn và cuối cùng của Đức Chúa Trời đối tội lỗi của nhân loại. Bởi thập tự giá, Đức Chúa Trời là “công bình và Đấng xưng công bình” (Ro 3:26). Ngài gìn giữ luật pháp thánh khiết của Ngài và bày tỏ lòng yêu thương của Ngài. Tội lỗi đã bị phán xét vì con đường đã được mở ra cho tội nhân được làm con cái Đức Chúa Trời, không ai có thể phàn nàn câu trả lời khôn ngoan và đầy tình yêu thương như vậy!

Sự cô thế của dân sự (Ha 1:14-15). Sau khi đưa ra trường hợp của mình trên nền tảng sự thánh khiết của Đức Chúa Trời. Ha-ba-cúc đã tranh biện từ quan điểm về sự cô thế của dân sự (c.14-15). Dân Giu-đa không thể sống sót dưới sự tấn công của người Ba-by-lôn gian ác. Đối với người Ba-by-lôn, sự sống bị xem nhẹ, và phụ tù của chiến tranh là vật hy sinh. Con người giống như cá bị mắc câu hay những sinh vật biển bị vướng trong lưới.

Làm sao Đức Chúa Trời lại cho phép dân sự yếu đuối của Ngài bị một nước độc ác tàn bạo như vậy xâm chiếm? Dĩ nhiên, các tiên tri giả trong xứ Giu-đa nói rằng “sự đó không xảy ra ở đây” (Gie 6:14 8:11 14:13), nhưng sự lạc quan mù quáng của họ sẽ sớm lộ ra như những lời giả dối. Bốn mươi năm qua, tiên tri Giê-rê-mi cảnh báo dân Giu-đa và kêu nài họ quay về cùng Đức Chúa Trời, nhưng họ nào chịu nghe theo. Điều dân Giu-đa cần có không phải là sức mạnh của một đội quân khổng lồ mà là đức tin vâng phục Đức Chúa Trời.

Sự ngạo mạn của kẻ thù (Ha 1:16-17). Hành động thứ ba của tiên tri Ha-ba-cúc là chỉ ra cách dân Ba-by-lôn sống và thờ phượng Thần của họ là sức mạnh (xem câu 11) và họ tin cậy vào máy móc quân sự hùng mạnh của họ (“lưới” c.16-17) và thờ lạy các thần sức mạnh và bạo lực. Dân Ba-by-lôn đầy lòng kiêu ngạo và tự tin (Ha 2:4). Làm sao Đức Chúa Trời có thể làm vinh quang họ bằng cách cho họ thắng dân Giu-đa? Đức Chúa Trời làm đầy lưới họ bằng những nạn nhân, và người Canh-đê đổ lưới họ bởi sự tiêu diệt hết nước này đến nước khác (Ha 1:17).

Ha-ba-cúc có thể nói nhiều hơn về tôn giáo đầy ghê tởm của người Ba-by-lôn. Họ tin vào nhiều thần, nhiều nữ thần, thần Bel được xem là vị thần đứng đầu. A-nu là thần của bầu trời, Ne-bô là thần của sự khôn ngoan, Nergal là thần mặt trời. Phép phù thủy là một phần quan trọng trong tôn giáo của họ, bao gồm cả việc tôn vinh thần Ea, thần của phép thuật. Các thầy tế lễ của họ có tập tục tiên đoán vận mệnh và giải điếm, tất cả những việc đó bị cấm đoán trong luật pháp Môi-se. Thật bất hợp lý khi Đức Chúa Trời cho phép một dân không hiểu biết về thuộc linh như vậy lại chinh phục được Giu-đa, một xứ có đền thờ của Ngài.

Ha-ba-cúc kết thúc lời biện hộ của mình và chờ đợi Đức Chúa Trời phán. Giống như một tội tớ, ông đứng chờ đợi và canh chừng (Ha 2:1), tự hỏi không biết Đức Chúa Trời sẽ đáp lời “phản nàn” của ông bằng cách nào. Lời đáp của Đức Chúa Trời được ghi lại trong chương 2.

Nhưng trước khi chúng ta lắng nghe lời đáp có tính khích lệ của Đức Chúa Trời, chúng ta phải xét lại lòng mình. Chúng ta có đầu phục Đức Chúa Trời cách trọn vẹn và sẵn sàng cho Ngài cùng bước với chúng ta và với những người chúng ta yêu mến không? Không có gì sai khi vắn vẹo những nan đề trong cuộc sống và tìm biết sự thông hiểu tốt hơn về ý muốn của Đức Chúa Trời, nhưng chúng ta phải cẩn thận, kẻo chúng ta bắt đầu tranh cãi với Đức Chúa Trời và cố thay đổi ý của Ngài.

Chúng ta ngưỡng mộ Ha-ba-cúc vì ông là một người trung thực và chờ đợi Đức Chúa Trời giải cứu dân sự yêu dấu của ông. Chúng ta muốn bắt chước tính thành thực và lòng mở rộng của ông, cũng muốn giống như ông, sẵn sàng chờ đợi lời đáp của Đức Chúa Trời. Nhưng chúng ta nhớ điều Phao-lô đã viết cho tín hữu ở Rô-ma: “*Ôi sâu nhiệm thay sự giàu có, khôn ngoan, thông biết của Đức Chúa Trời! Sự phán xét Ngài nào ai thấu được, đường nẻo của Ngài nào ai hiểu được!*” (Rô 11:32-33)

2. TIÊN TRI CANH CHỪNG VÀ CHỜ ĐỢI (Ha 2:1-20)

Chương này viết lại kinh nghiệm Ha-ba-cúc có được, giống như của A-sáp viết trong Thi thiên 73. Như tâm trạng của Ha-ba-cúc, A-sáp cũng bối rối khi nhìn những việc Đức Chúa Trời tỏ ra giữa nhân loại: ông băn khoăn khi thấy kẻ ác thì giàu sang, người công bình thì khốn khó; ông biện luận với Đức Chúa Trời, và sau đó cũng chờ đợi Ngài đáp lời ông.

Ông đã viết “*khi tôi suy gẫm để hiểu biết điều ấy, bèn thấy là việc cực nhọc quá cho tôi, cho đến khi tôi vào nơi thánh của Đức Chúa Trời*” (Thi 73:16-17). Ở trong nơi nung nấu đó, ông đã biết được câu trả lời của Đức Chúa Trời cho nan đề của ông, và sự than vãn biến thành lời hát.

Chúng ta hãy kết nối Ha-ba-cúc với người đứng nơi vọng canh, đó là nơi nung nấu của ông, để lắng nghe lời Đức Chúa Trời phán. Khi Đức Chúa Trời phán với tội tớ Ngài, Ngài giao cho ông ba trách nhiệm phải hoàn thành.

1. Viết sự hiện thấy của Đức Chúa Trời (Ha 2:1-3)

Tiên tri thấy mình như người đứng nơi vọng canh của thành Giê-ru-sa-lem, mong chờ sứ điệp từ Đức Chúa Trời để ông có thể chia sẻ với dân sự. Ngày xưa, những người canh gác có nhiệm vụ báo tin sự nguy hiểm đang đến gần cho dân trong thành biết kịp thời, nếu họ không trung thành với công tác tay họ sẽ nhuộm máu của người chết (Exe 3:17-21 33:1-3). Đó là nhiệm vụ rất quan trọng.

Hình ảnh người đứng nơi vọng canh mang đến một bài học thuộc linh cho chúng ta ngày nay. Là dân sự của Đức Chúa Trời, chúng ta biết rằng nguy hiểm đang đến gần, trách nhiệm của chúng ta chính là loan báo cho mọi người để “*tránh khỏi cơn giận ngày sau*” (Mat 3:7). Nếu chúng ta không chia xẻ Phúc Âm cho tội nhân, thì huyết của họ đổ lại trên chúng ta. Chúng ta muốn được nói như Phao-lô, “*nên bữa nay tôi nói quyết trước mặt các anh em rằng tôi tinh sạch về huyết anh em hết thấy*” (Cong 20:26).

Bạn có ấn tượng rằng Ha-ba-cúc rất sợ vì điều Đức Chúa Trời có thể phán với ông vì ông “phản nài”. Nhưng Đức Chúa Trời nhân từ đáp lời Ha-ba-cúc và ban cho ông sự hiện thấy ông cần phải biến sự lo âu nên sự thờ phượng. Sự hiện thấy này không chỉ bao gồm những lời trong Ha-ba-cúc chương 2, nhưng còn bày tỏ sự vinh quang của Đức Chúa Trời được chép trong Ha 3:3-15. Khi bạn nhìn xem sự vinh quang của Chúa và tin lời Ngài, bạn sẽ được đức tin để tiếp nhận ý muốn của Đức Chúa Trời.

Ngày nay chúng ta có thể sẽ không có cơ hội học sách này nếu Ha-ba-cúc không vâng theo mạng lệnh của Chúa và không viết lại những điều Đức Chúa Trời phán và cho ông thấy. Bài viết này là vĩnh cửu để thế hệ này nói tiếp thế hệ khác có thể đọc nó. Nó cũng rõ ràng để ai cũng có thể đọc được, và nó có tính đại chúng để ai cũng có thể biết được sự điệp nó truyền tải một cách tức thì. (Các nhà bình luận và dịch giả không nhất trí ý nghĩa thực sự của câu này “that he may run that reads it”. Theo bản dịch NIV có nghĩa *để sứ giả có thể truyền đi nhanh chóng*. Còn bản NASB cho rằng *để người đọc có thể rao truyền đi*”, còn bản NRSV thì dịch *để một người đang chạy có thể đọc nó*. Và F.F.Bruce thì hiểu rằng *để một người đọc nó có thể hiểu được cách dễ dàng*. (An Exegetical and Exponing Commentary on the Minor Prophets, do Thomas E. Mc Comiskey biên tập, Baker Book House 1990, vol 2, 858). Bruce giải thích câu đó có nghĩa *không phải ai đọc nó sẽ khởi sự rao truyền nhưng người đọc liếc sơ có thể hiểu được ngay. Bài viết rất lớn và rõ ràng, dễ đọc*. Đó có lẽ là điều Đức Chúa Trời muốn nói với Ha-ba-cúc). Ha-ba-cúc không chỉ là người Giu-đa đang cần sự điệp này, mà chính ông có nhiệm vụ phải chia sẻ nó.

Sự mặc khải mà Đức Chúa Trời ban là cho thời kỳ sắp đến và về thời sắp đến. Trong khi áp dụng tức thì nó nói sự kết thúc tình trạng bị Ba-by-lôn chinh phục, tác giả thư tín cho người Hê-bơ-rơ giải thích nó cũng chỉ về sự trở lại của Chúa Cứu Thế Giê-xu. Được Đức Thánh Linh soi dẫn, ông thay đổi từ “nó” thành từ “Đấng” mà áp dụng cho Đức Chúa Trời của chúng ta *“còn ít lâu, thật ít lâu nữa, thì Đấng đến sẽ đến Ngài không chậm trễ đâu”* (He 10:37). Cùng với những kẻ nhạo báng, Phi-e-rơ viết đến một số độc giả có thể hỏi *“chớ nào lời hứa về sự Chúa đến ở đâu?”* (IIPhi 3:3) và Lời Đức Chúa Trời đáp lại rằng: *“Hãy chờ đợi, ngày đó chắc sẽ đến!”* Dân Do Thái mất can đảm khi bị người Ba-by-lôn bắt đem đi lưu đày, có thể hỏi: *“Đức Giê-hô-va sẽ đến và giải cứu chúng tôi?”* Và câu trả lời sẽ là *“Ngài sẽ đến! Hãy chờ đợi Ngài!”*

2. Tin cậy Lời Đức Chúa Trời (Ha 2:4-5)

Sự khác biệt ở đây là giữa những người sống bằng đức tin và những người kiêu ngạo tin vào chính mình và loại bỏ Đức Chúa Trời ra khỏi đời sống. Sự áp dụng tức thời là về dân Ba-by-lôn.

Tội nhận: Dân Ba-by-lôn đầy lòng kiêu ngạo vì sức mạnh quân đội của họ và những thành tựu vĩ đại của họ. Họ đã dựng nên một đế quốc hùng mạnh, tin chắc rằng không ai địch nổi họ. Lời của Nê-bu-cát-nết-sa nói lên điều đó cách hoàn toàn: *“Đây chẳng phải là Ba-by-lôn lớn mà ta đã dựng, bởi quyền cao cả ta, để làm đế đô ta, và làm sự vinh hiển oai nghi của ta sao?”* (Da 4:30).

Nhưng không phải chỉ có Nê-bu-cát-nết-sa và dân Ba-by-lôn đầy lòng kiêu ngạo và tự tin. Đây là tình trạng của hầu hết loài người trong xã hội ngày nay, những người thuộc thế gian sống vì thế gian. Sứ đồ Giăng cảnh báo chúng ta chớ lại “sự kiêu ngạo của đời”, điều đó thuộc về thế gian xấu xa hiện tại này và nó chống lại Đức Chúa Trời và không có Đức Chúa Trời (IGi 2:15-17).

Ngoài việc đề cao con người, tính kiêu ngạo làm gì khác trên con người? Nó bóp méo họ từ bên trong vì linh hồn người vô tín “không ngay thẳng”, điều này có nghĩa sự ham thích trong lòng người đó bị cong queo đầy tội lỗi. Người đó vui trong những điều Đức Chúa Trời ghê tởm, những điều Đức Chúa Trời cáo buộc trong năm “sự khốn khổ” trong chương này. Một trong những nguyên nhân chính của sự tham lam trong thế gian là điều mà Phi-e-rơ gọi là “tư dục” (IIPhi 1:4), nó có nghĩa đơn giản là “những mong muốn xấu xa, sự đam mê mãnh liệt”, nó không vì lòng ham thích hèn hạ của con người, mong muốn được thỏa mãn nhưng không bao giờ thỏa mãn, những công việc tội lỗi không bao giờ hưng thịnh.

Kiêu ngạo cùng làm người ta trở nên bần chôn không yên, họ không bao giờ hài lòng về điều gì (Ha 2:5). Đây là lý do tại sao họ uống nhiều rượu, không thể ngưng nghỉ, không bao giờ thỏa mãn. Họ luôn tìm kiếm điều gì đó mới mẻ, làm họ hồi hộp hoặc một thành tựu mới nào đó để làm họ thêm quan trọng. Kiêu ngạo khiến chúng ta tham lam. Dân Baby-lôn không thỏa mãn với điều họ có: họ chiếm rất nhiều đất và của cải, vì thế mà họ thâu tóm mọi nước trên đường chinh phục của mình. Nhiều vua và tướng lãnh trong lịch sử đã đi theo con đường này, để rồi cuối cùng nhận ra rằng nó dẫn đến sự thất vọng, đổ nát và chết chóc.

Người công bình: Bây giờ hãy xem sự khác biệt, “*người công bình sống bởi đức tin*” (c.4b Ro 1:17 Ga 3:1 He 10:38). Đây là một trong ba lời đảm bảo đầu tiên đến từ Đức Chúa Trời trong chương này nhằm khích lệ dân sự Ngài. Câu này nhấn mạnh lòng nhân từ của Đức Chúa Trời vì nhân từ và đức tin luôn đi với nhau. Ha 2:4 nhấn mạnh sự vinh quang của Đức Chúa Trời và đảm bảo với chúng ta rằng dù thế giới ngày nay đầy dẫy bạo ngược và tham nhũng (Sa 6:5,11-13) rồi sẽ đến một ngày nó sẽ đầy dẫy sự vinh quang của Đức Chúa Trời. Lời bảo đảm thứ 3 trong Ha 2:20 và nhấn mạnh quyền cai trị của Đức Chúa Trời. Các nước đế quốc có thể lớn mạnh và sụp đổ, nhưng Đức Chúa Trời vẫn ngự trên ngôi thánh của Ngài, và Ngài là Vua trên muôn vua, Chúa trên muôn chúa.

“Người công bình sống bởi đức tin” là khẩu hiệu của Cuộc Cải Chánh, và mỗi từ trong câu này đều rất quan trọng cho nền tảng hội thánh. Chính câu này đã được trích dẫn trong Ro 1:17, giúp dẫn dắt Martin Luther vào chân lý công chính đến từ đức tin. Luther đã nói “Câu Kinh Thánh này đối với tôi là cánh cửa thực sự của thiên đàng.”

Sự công nghĩa là một hành động nhân từ của Đức Chúa Trời, bởi cách đó Ngài công bố tội nhân là người công bình trọn vẹn khi họ tin nhận Chúa Cứu Thế Giê-xu. Người công nghĩa không phải là người đáp ứng mọi yêu cầu của Đức Chúa Trời bằng cách làm mọi việc tốt, “*và, bởi luật pháp, tôi đã chết cho luật pháp, để sống cho Đức Chúa Trời*” (Ga 2:19 Ro 4:5), “*vì nếu bởi luật pháp mà được sự công bình, thì Đấng Christ chịu chết là vô ích*” (Ga 2:21).

Chúa Giê-xu đã kể một ví dụ về người Pha-ri-si và người thu thuế cho thấy rõ rằng không có nỗ lực tôn giáo nào có thể cứu vớt tội nhân hư mất (Lu 18:9-14), chúng ta không thể tự làm mình nên công bình trước mặt Đức Chúa Trời vì chúng ta ở trong thế gian tội lỗi này và đã bị kết tội trước Ngài (Ro 3:19). Tất cả những gì chúng ta có thể làm là đặt niềm tin nơi Chúa Cứu Thế Giê-xu và công lao cứu chuộc của Ngài trên thập tự, đó là con đường duy nhất để được cứu rỗi. “*Vậy chúng ta đã được xưng công bình bởi đức tin, thì được hoà thuận với Đức Chúa Trời bởi Đức Chúa Giê-xu Christ chúng ta*” (Ro 5:1).

Sự chiến thắng: Chúng ta không những được cứu bởi đức tin (Eph 2:8-9) mà còn được hướng dẫn sống bởi đức tin, “*và, sự thắng hơn thế gian, ấy là đức tin của chúng ta*” (IGi 5:4). Đức tin là một lối sống tương phản với lối sống được “đề cao” vì dựa vào sức mình. Ha-ba-cúc biết kỳ khó khăn đang đến trên dân Giu-đa, và cách giải quyết duy nhất của họ là tin cậy lời Đức Chúa Trời và dựa vào ý muốn của Ngài.

Sống bởi đức tin là chủ đề chính của thư Hê-bơ-rơ (He 10:38), vì trong sách đó cụm từ “bởi đức tin” được lặp lại trên 20 lần. Sống bởi đức tin có nghĩa là tin Lời Đức Chúa Trời và vâng phục lời đó dù cho chúng ta cảm thấy thế nào, nhận biết điều gì hoặc hậu quả sẽ ra sao. Điều này được minh họa trong thư Hê-bơ-rơ chương 11, một chương ghi lại “sống bởi đức tin” rất quen thuộc trong Kinh Thánh, những người được đề cập trong chương này là những người bình thường, nhưng họ đã làm và sống cuộc đời phi thường vì tin cậy Đức Chúa Trời và làm theo những điều Ngài phán dặn. Rất đúng khi nói rằng đức tin không phải là tin vào những điều thấy được nhưng là sự vâng phục tuyệt đối nơi Đức Chúa Trời thành tín, cho dù hậu quả ra sao.

3. Rao truyền sự đoán phạt của Đức Chúa Trời (Ha 2:6-20)

Đối với những người Do Thái trung tín trong xứ, Đức Chúa Trời là nơi nương náu và là sức mạnh (Na 1:7 Thi 46:1) nhưng đối với người Ba-by-lôn vô thần đang xâm chiếm xứ, Ngài là sự xét đoán và cuối cùng sẽ phạt tội lỗi họ và ban cho họ điều họ đáng phải nhận. Trong “bài ca rửa sã” này, Đức Chúa Trời nói đến “sự khôn khổ” trên 5 tội lỗi khác nhau, tất cả những tội lỗi đó rất phổ biến trong thế giới ngày nay.

Tham vọng ích kỷ: (Ha 2:6-8). Bản thân sự tham vọng có thể không phải là điều xấu, nhưng nếu nó trở thành động lực thúc đẩy con người tham lam, ích kỷ và hạ thấp người khác, thì đó là điều xấu xa. “*Nhưng tôi lấy làm vinh mà rao Tin Lành ở nơi nào danh Đấng Christ chưa được truyền ra*” (Ro 15:20), Phao-lô đã viết như thế, và Đức Chúa Trời biết tham vọng cao cả này của ông. Phao-lô cũng bày tỏ trong IICo 5:9 rằng “*cho nên chúng ta dầu ở trong thân thể này, dầu ra khỏi, cũng làm hết sức để được đẹp lòng Chúa*”, đây là tham vọng mà chúng ta nên bắt chước theo.

Dân Ba-by-lôn bị hủy diệt vì tham vọng ích kỷ và họ đã dừng lại khi không còn gì để thu tóm, mở rộng vương quốc của họ. Họ có kho cất giữ những hàng hóa cướp được từ những người cô thế. Đức Chúa Trời cảnh cáo họ rằng những chủ nợ của tài sản này có ngày sẽ dấy lên kết án họ và lấy lại những gì họ mắc nợ. (Bản dịch KJV viết về câu 6 b rằng **and to him that Ladeth himself with thick clay.**) Hình ảnh này có lẽ chỉ một chủ nợ giao đồ thế chấp cho chủ ngân khố và hứa sẽ trả nợ vào thời gian định trước. Ha-ba-cúc viết dân Ba-by-lôn là chủ nợ, và con nợ của nó một ngày kia sẽ dấy lên để đòi lại những thế chấp, đó sẽ là ngày thanh toán nợ.” F.F.Bruce dịch câu 6b: “*Khốn thay cho những kẻ nhóm của cải chẳng thuộc về mình, nó gánh vác của cầm rất nặng cho đến chừng nào*”, F.F.Bruce, 864). Sau đó dân Ba-by-lôn sẽ trở thành nạn nhân! Quả thật điều này đã xảy ra khi người Mê-đi và người Phe-rơ-sơ xâm chiếm Ba-by-lôn và lật đổ vua Bê-n-xát-sa (Da 5:1-31). Ba-by-lôn cướp bóc các dân khác và chính nó bị cướp bóc lại. Ba-by-lôn làm đổ máu người vô tội và chính máu của họ bị đổ ra. Đó là luật cơ bản của vũ trụ, kết quả cuối cùng là chúng đã gặt cái mà mình đã gieo.

Tính tham lam (Ha 2:9-11). Theo Eph 4:28 có ba cách làm ra của cải: do lao động mà có, do trộm cắp, hoặc do người khác cho. Trộm cắp là điều xấu vì điều răn thứ 8 có chép “*người chớ trộm cắp*” (Xu 20:15). Dân Ba-by-lôn chiếm đất vốn không phải của họ để dựng

nên một đế quốc nhằm làm vinh quang cho họ, bảo đảm an ninh cho họ. Mục đích của họ là sự an ninh, giống như tổ chim đại bàng thường ở trên vách núi cao cheo leo hiểm trở. Dĩ nhiên, đây là sự an ninh giả tạo, vì không có cá nhân hoặc một nước nào có thể xây tường thành cao khỏi sự hiện diện của Đức Chúa Trời.

Hậu quả của tính tham lam này là gì? Thay vì có nhà cửa và gia đình làm rạng danh, họ sẽ bị ghét bỏ, xấu hổ, cuối cùng mất sự sống nữa, *“người nào nếu được cả thiên hạ mà mất linh hồn mình, thì có ích gì?”* (Mac 6:36). Mỗi thứ vật chất trong ngôi nhà sang trọng của họ sẽ là chứng cứ chống lại họ, vì chúng là những vật cướp được từ những người cô thế. Gia-cơ dùng một hình ảnh tương tự khi ông cảnh cáo những người giàu mà tiền lương họ nợ người lao động, đó sẽ là chứng cứ chống lại họ trong ngày xét đoán (Gia 5:1-6, Chúa Giê-xu dùng hình ảnh đá kê lên khi Ngài dọn đền thờ và các con trẻ hát ngợi khen Ngài, Lu 19:40. Nếu con người không ngợi khen Đức Chúa Trời thì những vật vô tri trong tự nhiên sẽ ngợi khen Ngài. Ý tưởng của hòn đá làm chứng có chép trong Gios 24:27). Chắc rằng một số người Do Thái có tính tham lam đã cảm thấy sự sâu sắc trong lời quở trách này, vì họ tích lũy của cải bằng cách bóc lột người nghèo và dùng tiền đó xây nên những ngôi nhà sang trọng cho mình (Am 3:15 6:11). Các tiên tri thường quở trách người giàu vì họ sống trong cảnh xa hoa trong khi người nghèo phải chịu khôn khổ. Chúa Giê-xu cảnh cáo môn đồ Ngài, *“hãy giữ cẩn thận chớ hà tiện gì hết?”* (Lu 12:15) và lời cảnh cáo đó vẫn còn hiệu lực đến ngày nay. *“Người chớ tham lam”* là một trong Mười Điều Răn (Xu 20:17) nhưng nếu chúng ta phạm tội tham lam, chúng ta đang có nguy cơ phạm những điều răn còn lại.

Sự bóc lột dân chúng (Ha 2:12-14). Ba-by-lôn được xây bằng huyết của người vô tội đổ ra, được xây bởi tù nhân chiến tranh và nô lệ. Họ bị bóc lột tận xương tủy. Ba-by-lôn kiêu ngạo về thành lớn của họ, nhưng Đức Chúa Trời phán nó sẽ không tồn tại lâu vì nó chỉ làm môi cho lửa. Thành Ba-by-lôn là một công trình kiến trúc tuyệt vời, nhưng các hoạch định vĩ đại của họ không đem lại lợi ích gì. Tất cả sẽ qua đi, và ngày nay thành Ba-by-lôn chỉ còn được nhìn thấy trong viện bảo tàng.

Khi tôi là học sinh trường dòng ở Chicago, tôi đã đến thăm viện bảo tàng để xem hình ảnh thành Ba-by-lôn được trưng bày ở đó. Tôi vẫn nhớ đã có ấn tượng mạnh mẽ nào khi thấy mô hình của thành ấy, thật là một kỳ công, vì trong những ngày xa xưa đó mà có thể xây được những bức tường thành, những công thành, những tòa nhà tráng lệ như vậy. Nhưng sự ngạc nhiên của tôi chuyển thành sự ghê tởm khi tôi nhớ lại thành đó được xây bằng xương máu của những nô lệ và tôi cũng nhớ lại rằng, đối với Đức Chúa Trời một linh hồn của một nô lệ thôi đã có ý nghĩa hơn tất cả các tòa nhà đó gộp lại!

Trái với sự xấu hổ và nhục nhã của Ba-by-lôn, Đức Chúa Trời hứa sẽ có một ngày sự vinh quang của Ngài tràn ngập trên đất (c.14). “Sự vinh quang” của Ba-by-lôn không còn nữa, nhưng sự vinh quang của Đức Chúa Trời sẽ tồn tại vĩnh cửu. Thật vậy, Đức Giê-hô-va được vinh hiển khi Ba-by-lôn sụp đổ trước kẻ thù nó năm 539 TC (xem Gie chương 50,51) và Ngài sẽ được vinh hiển khi Ba-by-lôn bị hủy diệt trong những ngày sau rốt, để chế hùng mạnh cuối cùng chống nghịch Đức Chúa Trời (Khải huyền chương 17,18). Khi Chúa Cứu Thế Giê-xu trở lại và thành lập vương quốc của Ngài, thì sự vinh quang của Đức Chúa Trời thật sự đầy dẫy khắp đất (Es 11:1-9). Ê-sai hứa rằng “thế gian sẽ đầy dẫy sự hiểu biết Đức Giê-hô-va, Es 11:9. Câu này có liên quan với Dan 14:21, khi Sê-ra-phin trước ngai Đức Chúa Trời nhìn từ trên cao xuống, họ thấy đất đầy dẫy vinh quang Ngài, Es 6:3, dù nó có vẻ không vinh quang dưới cái nhìn của chúng ta. Khi chúng ta cầu nguyện “nước

Cha được đến”, tức chúng ta đang cầu nguyện cho Ha 2:14 được ứng nghiệm. “*Nguyện khắp đất được đầy sự vinh hiển của Ngài*” Thi 72:19).

Sự sụp đổ của Ba-by-lôn hùng mạnh là lời nhắc nhở cho chúng ta rằng những gì do con người dựng nên ngoài Đức Chúa Trời thì chẳng bao giờ tồn tại. Cuối cùng, người bóc lột sẽ mất tất cả, và “xã hội không tương” của nhân loại sẽ trở nên thảm họa. Chúng ta không thể bóc lột những người Đức Chúa Trời dựng nên theo hình ảnh Ngài mà có thể thoát khỏi sự đoán phạt của Ngài. Phải cần thời gian, nhưng chắc chắn cuối cùng sự phán xét sẽ đến.

Say sưa và bạo ngược (Ha 2:15-17). Hình ảnh gây ác cảm này có thể được diễn giải cho một cá nhân và cả một đất nước. Trong khi Kinh Thánh không yêu cầu kiêng cử ăn uống một cách hoàn toàn, nhưng khuyên và cảnh cáo sự xấu xa của việc ăn uống quá độ (Ch 20:1 21:7 23:20-21,29-35 Ro 13:13 Ga 5:21 ITe 5:7). Say sưa và buông tuồng thường đi chung với nhau (Sa 9:20-27 19:30-38 Ro 13:11-14).

Nhưng từ “người lân cận” cũng có thể chỉ một nước láng giềng bị “say” bởi sức mạnh của Ba-by-lôn là trở nên “lỏa lò” trước đội quân xâm lược của Ba-by-lôn. Trong Kinh Thánh, uống chén rượu có thể là hình ảnh của sự đoán phạt (Gie 25:15) và sự lỏa lò đôi khi nói về những hậu quả kinh khiếp của sự xâm lược quân sự (Es 47:1-3).

Nhưng Ba-by-lôn đã đối xử với các nước khác thế nào, thì Đức Chúa Trời đối xử với nó như vậy. Ba-by-lôn vốn là một cái chén vàng trong tay Đức Giê-hô-va (Gie 51:7), và Ngài đã dùng nó để trừng phạt các nước, nhưng bây giờ Đức Chúa Trời sẽ cho nó uống một chén, chén đó sẽ đem sự đổ nát đến cho nó (Kh 16:19), một số người nhận thấy trong hình ảnh này nói về người chinh phục đưa một chén thuốc độc cho những người lãnh đạo bị thất thủ uống. Nhưng ở đây nhấn mạnh vào sự ô nhục hơn là sự chết”. Nó sẽ xấu hổ vì các nước khác nhìn thấy sự lỏa lò của nó. Sự báo thù thiêng liêng sẽ thuộc về nó: sự bạo ngược nó đối với các dân khác, sẽ giáng lại trên nó; nó làm đổ huyết các dân khác thế nào, huyết nó sẽ đổ ra như vậy, và nó tiêu diệt các nước thế nào thì nước của nó sẽ bị hủy diệt như vậy. Sự vinh quang của Đức Chúa Trời sẽ tràn ngập trên đất, nhưng sự “huy hoàng” của Ba-by-lôn sẽ bị chôn vùi cùng với sự ô nhục. Hình ảnh về một tên say rượu mưa lại trên chính người nó quả là một hình ảnh không đẹp mắt chút nào.

Nên chú ý rằng Đức Chúa Trời đề cập cách dân Ba-by-lôn tàn hại cây cối và súc vật (Ha 2:17), cho rằng các binh lính chặt cây cối và giết súc vật bừa bãi nhằm lấy gỗ và thịt, phục vụ cho nhu cầu của quân đội trong chiến tranh của họ. Đức Chúa Trời cũng đề cập sự quan tâm đến súc vật của Ngài trong Gion 4:11. Bạn tự hỏi làm sao những loài chim và súc vật mất chỗ ở hoặc sự sống chúng bởi điều lệ này. Phu 20:19-20 nói đến chính sách của dân Y-so-ra-ên về sự trang bị cho chiến tranh.

Thờ thần tượng (Ha 2:18-20). Thật đáng buồn vì dân Giu-đa cũng phạm tội này, vì suốt những năm đất nước bị suy yếu, họ thờ lạy thần của các nước khác. Tất cả các tiên tri đều lên tiếng nghịch cùng sự vi phạm rõ ràng điều răn thứ hai của họ (Xu 20:4-6) nhưng họ không ăn năn.

Sự thờ thần tượng là gì? Ro 1:25 là câu trả lời tốt nhất: thờ phượng và hầu việc cho loài thọ tạo do Đức Chúa Trời dựng nên. Sự thờ thần tượng bắt đầu từ Lu-xi-phe, kẻ nói rằng: “*Ta sẽ...làm mình bằng Đấng Rất Cao*” (Es 14:14) và nó xâm nhập vào con người khi Sa-tan cám dỗ bà Ê-va “*ngươi sẽ như Đức Chúa Trời*” (Sa 3:5). Triết lý sống phổ biến của

thế gian đó là loài người vốn cao nhất trong vũ trụ và bằng sức mình họ có thể tự vươn lên đến mức độ nào tùy ý. Sự vinh quang đối với con người là trên hết.

Thờ thần tượng không những làm trái với Lời Đức Chúa Trời mà còn là việc làm dại dột và vô ích. Thần do con người tạo ra thì có giá trị gì? Thờ phượng Đức Chúa Trời, Đấng tạo dựng nên loài người thì có lý hơn nhiều! (Rô 1:18). Thần tượng không chỉ vô ích (xem cả Thi thiên 115) mà còn làm việc ác bằng cách dạy điều giả dối (Ha 2:18) và cho con người có một niềm tin giả dối rằng thần tượng vô tri đó có thể giúp được họ. Một tiền lệ đau lòng về cách suy luận khờ khạo này được chép trong Giê-rê-mi chương 44.

Các thần tượng là vật thay thế Đức Chúa Trời hằng sống (Thi thiên 115). Bất cứ điều gì làm con người ham thích hơn là Đức Chúa Trời, bất cứ điều gì khiến con người tận hiến, hy sinh cho, điều đó là thần tượng, vì thế phải chịu sự lên án của Đức Chúa Trời. Hầu hết những người đang sống trong những đất nước văn minh đều không thờ lạy những hình tượng do tay con người tạo ra, nhưng nếu định nghĩa trên là đúng, thì xã hội hiện đại cũng có những thần tượng như dân Ba-by-lôn đã có.

Những người nổi tiếng, những nhà chính trị, những vận động viên, những nhà tư bản, những minh tinh màn bạc,... thậm chí những người đã chết như M.Monroe, James Dean, Elvis Presley cũng có những đồ đệ sùng bái. Con người có lẽ không thờ và hầu việc những vật do con người làm ra như xe cộ, nhà cửa, tàu bè, nữ trang hay tác phẩm nghệ thuật... Trong khi tất cả chúng ta đánh giá cao những cái đẹp và có ích, thì một phương diện là làm chủ, phương diện khác là bị chúng làm chủ. Albert Schucitzer(?) đã nói: “Bất cứ cái gì bạn có mà không thể bỏ đi, thì bạn không thật là chủ nó, nhưng nó là chủ bạn.” Tôi từng gặp những người tôn sùng con cháu của họ đến nỗi họ từ chối dùng đời sống mình phục vụ Chúa Cứu Thế Giê-xu.

Địa vị xã hội có thể là một thần tượng và những thành tựu trong sự nghiệp cũng vậy. Đối với một số người, thần tượng của họ là sự mê ăn (Phi 3:19 Rô 16:18) và họ sống chỉ để nếm trải sự vui sướng xác thịt. Khả năng hiểu biết rộng có lẽ là một thần tượng khủng khiếp (II Co 10:5) vì những người thờ IQ (chỉ số thông minh) của họ và không chịu đầu phục Lời Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời kết thúc lời đáp cho Ha-ba-cúc bằng sự đảm bảo thứ ba “*nhưng Đức Giê-hô-va ở trong đền thánh của Ngài, trước mặt Ngài, cả đất hãy làm thinh*” (Ha 2:20 Thi 11:4). Lời bảo đảm thứ nhất nhấn mạnh sự nhân từ của Đức Chúa Trời (Ha 2:4) và lời thứ hai nhấn mạnh sự vinh quang của Ngài (c.14). Còn lời thứ ba này nhấn mạnh quyền tể trị của Ngài. Đức Chúa Trời ngự trên ngai và cai trị tất cả, vì thế chúng ta không nên phàn nàn Đức Chúa Trời hoặc thắc mắc điều Ngài đang làm. Hãy như một tôi tớ trung thành, chúng ta phải đơn sơ yên lặng lắng nghe sứ mạng của Ngài “*hãy yên lặng và biết rằng ta là Đức Chúa Trời*” (Thi 46:10).

Nhận biết sự hiện thấy của Đức Chúa Trời và nghe tiếng Ngài làm đời sống Ha-ba-cúc thay đổi cách lạ lùng. Khi ông hiểu thấu đáo ý nghĩa của ba lời bảo đảm tuyệt vời của Đức Chúa Trời phán với ông, ông đã thay đổi, từ một người lo âu, trông mong trở nên người thờ phượng. Trong chương kết của sách này, ông chia sẻ với chúng ta sự hiện thấy do Đức Chúa Trời ban cho ông và sự khác biệt mà nó đã làm trên đời sống ông.

3. TIÊN TRI THỜ PHƯỢNG (Ha 3:1-19)

Khi bắt đầu quyển sách này là lúc Ha-ba-cúc đang mất tinh thần như ở dưới trứng sâu, ông vắn vẹo ý muốn của Đức Chúa Trời. Sau đó ông leo lên vị trí cao hơn, đứng nơi vọng canh, chờ đợi Đức Chúa Trời đáp lời. Sau khi nghe Lời Chúa và nhìn thấy sự vinh quang của Ngài, ông trở nên như con hươu chạy nhảy tự tin trên mỏm núi cao! (Ha 3:19). Hoàn cảnh của ông không thay đổi nhưng chính ông đã thay đổi, và lúc này ông đang bước đi bằng đức tin thay vì bằng những gì ông đã thấy. Ông đang sống bởi lời hứa, không phải bởi sự giải thích.

Trong đời sống đức tin leo lên chỗ cao hơn không dễ dàng gì, nhưng có ai muốn sống mãi nơi vực sâu? Giống như Ha-ba-cúc, chúng ta phải chân thành trò chuyện với Đức Chúa Trời về những khó khăn của mình, chúng ta phải cầu nguyện, suy gẫm Lời Chúa và phải sẵn sàng nếm trải sự sợ hãi và run rẩy khi Đức Chúa Trời mặc khải chính Ngài cho chúng ta (c.16). Nhưng nó rất xứng đáng khi chúng ta đạt được đỉnh điểm của đức tin và phát hiện được những cơ hội mới cho sự tăng trưởng và phục vụ.

Điều gì đã đem Ha-ba-cúc từ trứng sâu lên đỉnh cao? Những nguyên tắc thuộc linh giống vậy có thể dẫn chúng ta đến đó như: sự cầu nguyện, sự hiện thấy và đức tin. Ha-ba-cúc nói thay cho công việc của Đức Chúa Trời (c.1-2), suy nghĩ các nẻo Ngài (c.3-5) và khẳng định ý muốn của Ngài (c.16-19).

1. Cầu nguyện: Cầu nguyện cho công việc của Đức Chúa Trời (Ha 3:1-2)

Đoạn này là một bài cầu nguyện có lẽ đã được dùng trong giờ thờ phượng trong đền thờ Giê-ru-sa-lem (Chúng ta không biết từ Hê-bơ-rơ *shigionoth* có nghĩa gì, một số học giả truy từ gốc có nghĩa *nói đi nói lại* nên có lẽ chữ này là dấu hiệu trong âm nhạc cho người ta biết bài đó được hát như thế nào. Trong bài thơ bạn thấy từ *sê-la* ba lần (c.3,9,13) nó là một từ Hê-bơ-rơ, mà nghĩa của nó còn là điều khó hiểu. Một số người cho rằng nó là dấu ngắt giọng trong bài thơ để người đọc suy nghĩ những điều đã được nói đến, đối với những bài thơ khác, xem các Thi thiên 17,86,90,102,142). Giờ đây tiên tri Ha-ba-cúc đang cầu nguyện với Đức Chúa Trời, không còn tranh cãi với Ngài nữa, lời cầu nguyện của ông sớm trở nên lời ngợi khen và thờ phượng.

Ông cầu nguyện vì *ông đã nghe tiếng Chúa*, chỉ điều Đức Chúa Trời đã phán với ông trước đây (Ha 2:2-3). Khi chúng ta hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời, chúng ta có động lực để cầu nguyện rằng “*Xin ý Cha được nên*” Giống như Đức Chúa Trời định sự cuối cùng thế nào thì cũng định ý nghĩa của sự cuối cùng thế ấy, và lời cầu nguyện là một phần quan trọng của những ý nghĩa đó. “*Anh em chẳng được chi vì không cầu xin*” (Gia 4:2).

Hơn nữa, nghe Lời Đức Chúa Trời sinh ra đức tin trong lòng con cái Đức Chúa Trời (Rô 10:17) và không có đức tin, chúng ta không thể cầu nguyện có kết quả (Mac 11:22-24). Lời của Đức Chúa Trời và lời cầu nguyện luôn đi đôi (Cong 6:4 Gi 15:7), nếu không thì sự cầu nguyện của chúng ta trở nên nhiệt thành mà thiếu sự thông biết. D.L.Moody đã nói “Tôi thường nghĩ tôi nên đóng Kinh Thánh lại và cầu nguyện cho đức tin, nhưng tôi nhận thấy rằng chính trong việc học Lời Chúa mà tôi có đức tin.”

Ông cầu nguyện vì ông bị nhấn chìm bởi sự chói lọi của Đức Chúa Trời, “*tôi đã nghe danh tiếng Ngài thì tôi sợ hãi*” (Ha 3:2). Ông đã thấy sự hiện thấy là sự lớn mạnh của Đức Chúa Trời và chép lại cho chúng ta trong câu 3-15, và sự hiện thấy này để lại trong ông sự yếu đuối và vô ích (c.16). Tất cả điều ông có thể làm là kêu cầu Đức Chúa Trời.

Nhiều người có quan niệm rằng nhận biết Đức Chúa Trời cách sâu nhiệm luôn là kinh nghiệm vui mừng, nhưng đó không phải là điều các thánh nhân trong Kinh Thánh muốn nói. Môi-se run rẩy tại núi Si-nai lúc Đức Chúa Trời ban luật pháp cho ông (He 12:18-21). Giô-suê sấp mặt trước Đức Chúa Trời (Gios 5:13-15) và Đa-vít cũng sấp mặt trước Chúa (ISu 21:16). Đa-ni-ên trở nên mê mết và đau ốm sau khi nhận được sự hiện thấy từ Đức Chúa Trời (Da 8:27 10:11). Sự hiện thấy về vinh quang của Chúa Cứu Thế Giê-xu trong sự hóa hình trên núi làm Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng té sấp mặt xuống đất và rất sợ hãi (Mat 17:6). Khi Giăng nhìn thấy Chúa Cứu Thế được vinh hiển, ông ngã xuống chân Ngài như người chết (Kh 1:17).

Câu trích dẫn của A.W.Tozez luôn gắn liền với quá trình học của tôi: “Nhận biết Đức Chúa Trời vừa là việc dễ nhất vừa là việc khó nhất trên trần gian.” Đức Chúa Trời chắc chắn có khả năng tự mặc khải chính Ngài cho chúng tôi, vì Ngài có thể làm mọi việc, nhưng đối với Đức Chúa Trời vấn đề chính là tìm người nào sẵn sàng gặp Ngài. Đức Chúa Trời không bày tỏ chính Ngài cho các vị thánh hời hợt chỉ tìm kiếm “sự trải nghiệm mới” để khoe khoang, hoặc cho những Cơ Đốc nhân hiếu kỳ muốn “thử nghiệm” mỗi tương giao sâu nhiệm hơn với Đức Chúa Trời nhưng không muốn trả giá.

Chúng ta là những người làm cho sự nhận biết Đức Chúa Trời nên khó khăn. *“Hãy đến gần Đức Chúa Trời thì Ngài sẽ đến gần anh em”* (Gia 4:8). Đức Giê-hô-va có phán: *“Này là kẻ mà ta đoái đến: tức là kẻ nghèo khó, có lòng ăn năn đau đớn, nghe lời nói ta mà run”* (Es 66:2). Tác giả Thi thiên viết: *“Thịt tôi rớt óc vì sợ hãi Chúa, cũng sợ sự đoán xét của Chúa”* (Thi 119:120).

Ha-ba-cúc cầu nguyện vì ông muốn công việc của Đức Chúa Trời thành công. Đức Chúa Trời nói với Ha-ba-cúc rằng Ngài “đang làm ... một việc” trong thế gian (Ha 1:5) và giờ đây Ha-ba-cúc cầu nguyện xin Chúa tiếp tục công việc đó và khiến nó ngày càng phát triển. Việc Đức Chúa Trời đang làm không phải việc Ha-ba-cúc sẽ chọn lựa, nhưng ông chấp nhận kế hoạch của Đức Chúa Trời và cầu nguyện, *“ý Cha được nên”*. Khi Đức Chúa Trời mặc khải công việc đó cho Ha-ba-cúc, ông đã kêu lên rằng “chúng tôi không chết!” (c.12). Sau đó trong chương 2 câu 4, Đức Chúa Trời phán với ông rằng con đường duy nhất cho sự sống là bởi đức tin. Thế nên, khi Ha-ba-cúc cầu nguyện xin công việc của Đức Chúa Trời cứ tồn tại, ông cũng đang cầu xin cho đức tin của ông được tăng trưởng, (cụm từ *“giữa những năm”* có lẽ chỉ giai đoạn giữa niên đại của Ha-ba-cúc và *“kỳ nhất định”* khi sự hiện thấy được ứng nghiệm (Ha 2:3). Qua hàng thế kỷ, dân sự Đức Chúa Trời đã cầu nguyện xin một sức mạnh chóng đến để công việc vĩ đại của Đức Chúa Trời phát triển. Trong khi từ *“sự phục hưng”* như chúng ta nghĩ lại không có trong đầu Ha-ba-cúc, khái niệm là ở đó. (Thi thiên 44,85).

Cuối cùng Ha-ba-cúc cầu nguyện vì ông muốn Đức Chúa Trời tỏ lòng nhân từ Ngài. Tiên tri Ha-ba-cúc nhất trí rằng dân Giu-đa đáng bị trừng trị và sự trừng phạt của Đức Chúa Trời sẽ sinh ra sự tốt lành cho họ, như ông cầu hỏi rằng, lòng yêu thương của Ngài sẽ bày tỏ trong sự nhân từ. Ông giống Môi-se khi biện hộ cho dân sự ở núi Si-nai (Xu 32:1-35) và tại Ka-đe Ba-nê-a (Dan 14:1-45). Có lẽ Ha-ba-cúc luôn nhớ lời hứa trong Es 54:7-8 khi ông cầu nguyện, xem thêm Gie 10:23-24. Thật Đức Chúa Trời đã tỏ lòng nhân từ cho dân Do Thái, vì Ngài gìn giữ họ trong xứ Ba-by-lôn và sau đó cho phép những người còn sống sót lại trở về xứ mình, thành lập nước.

Nếu bạn giống Ha-ba-cúc, trở nên mất tự tin trước tình trạng của Hội thánh, hoàn cảnh trong thế giới, hoặc đời sống thuộc linh của chính bạn, hãy dành thời gian cầu nguyện và

tìm kiếm sự nhân từ của Đức Chúa Trời. Charles Spurgeon đã nói, “Dù chúng ta thích hay không, cầu nguyện là nguyên tắc của một quốc gia.” Nhu cầu lớn nhất hiện nay là cần những người cầu thay, “(Ngài) *thấy không có người, chẳng ai cầu thay thì lấy làm lạ lùng*” (Es 59:16).

2. Sự hiện thấy: Suy giảm sự vĩ đại của Đức Chúa Trời (Ha 3:3-15)

Chắc chắn Đức Giê-hô-va không ban cho chúng ta ngày nay sự hiện thấy như Ha-ba-cúc đã thấy, nhưng vì nó được chép lại trong Kinh Thánh, chúng ta có thể suy giảm và xin Đức Thánh Linh dạy dỗ chúng ta từ sự hiện thấy đó, (Viết về trải nghiệm của ông lúc sự hóa hình xảy ra, IPhi 1:15-21, sứ đồ Phi-e-rơ cho biết rằng Lời được viết là những kinh nghiệm cao cả và vinh quang. Chỉ một vài người có thể có những kinh nghiệm sung sướng đó, nhưng bất kỳ tín đồ nào cũng có thể suy giảm chúng trong Kinh Thánh với sự giúp đỡ của Thánh Linh. Những người có kinh nghiệm tuyệt vời này đã chết, nhưng Lời Kinh Thánh vẫn còn sống mãi. Những ký ức về từng trải đó sẽ nhạt nhòa, nhưng lời Kinh Thánh vẫn y nguyên. Chúng ta ngày nay có một bộ Kinh Thánh trọn vẹn, nên Cựu Ước làm sáng tỏ những kinh nghiệm của Môi-se, Đa-vít, các tiên tri... và chúng ta có thể nhìn thấy những điều mà có lẽ họ không nhìn thấy. Nên thay vì nói “tôi ước mình có thể có được những kinh nghiệm như vậy” chúng ta nên cầu xin rằng “Lạy Chúa, Ngài muốn dạy điều gì cho con qua kinh nghiệm này?”). Đức Chúa Trời bày tỏ sự vĩ đại của Ngài qua công trình sáng tạo trong Kinh Thánh, trong lịch sử, nếu chúng ta nhìn xem cẩn thận, chúng ta có thể ngắm nhìn sự vinh quang của Đức Chúa Trời, (sự mặc khải quyền năng của Đức Chúa Trời trong lịch sử được gọi là “sự hiển hiện, theophanies, hai từ Hi-lạp có nghĩa “sự hiện diện của thần linh.” Đối với những ví dụ khác, xem các Thi thiên chương 18,68,77, Xuất chương 15,19, Phục truyền chương 33).

Đức Chúa Trời đến trong sự huy hoàng (Ha 3:3-5). Theo một số học giả, núi Pha-ran là tên khác của Sinai Peninsula hoặc chính núi Si-nai (Phu 33:2). Thê-man thường được gắn liền với Ê-đôm. Trong bài thi ca này, Ha-ba-cúc dường như đang quay lại với sự điều hành của Y-sơ-ra-ên từ Si-nai đến miền Đất Hứa.

Những điều thuộc chương thi ca này mặc khải sự vinh quang của Đức Chúa Trời. Ngài được mệnh danh là *Đấng Thánh* (Ha 3:3 1:12), danh đó được dùng trong Ê-sai ít nhất 30 lần, “*vinh hiển Ngài bao phủ các tầng trời*” (Ha 3:3) là sự định trước thời kỳ của vinh hiển Ngài đầy đầy khắp đất (Ha 2:14). Sự hiện diện của Đức Chúa Trời giống như luồng chớp lóe ngang bầu trời trước khi cơn bão nổ ra. Tất cả vật thọ tạo cùng hòa lòng ngợi khen Ngài vì “khắp đất tràn ngập sự ngợi khen Ngài.” Sự chói rạng của Đức Chúa Trời như ánh sáng, mặt trời lúc gay gắt (Mat 17:2), “những tia sáng ra từ tay Ngài” (Ha 3:4), ở đó có giấu quyền năng Ngài.

C.5 đưa chúng ta về lại Ê-díp-tô, ở đó Đức Chúa Trời bày tỏ quyền năng và sự vinh quang của Ngài qua thiên tai, nạn dịch hủy hoại đất, cắt mạng sống của các con đầu lòng (Xuất chương 7-12). Mười tai vạ đó không chỉ là hình phạt vì sự cứng lòng của Pha-rôn, chúng còn cho thấy sự hư ảo của các thần tượng xứ Ê-díp-tô thờ lạy. “*Ta sẽ xét đoán các thần của xứ Ê-díp-tô, ta là Đức Giê-hô-va*” (Xu 12:12 Thi 78:50). Nhưng câu này cũng nhắc đến những hình phạt khác mà Đức Chúa Trời đã giáng trên dân Y-sơ-ra-ên khi họ không vâng phục Đức Chúa Trời hết lần này đến lần khác trong đồng vắng.

Thời Cựu Ước, Đức Chúa Trời thường mặc khải sự vinh quang của Ngài qua những hình phạt như vậy, nhưng trong giai đoạn hiện nay, Ngài mặc khải sự vinh quang Ngài

qua Chúa Cứu Thế Giê-xu. “*Ngôi Lời đã trở nên xác thịt ở giữa chúng ta, đầy ơn và lẽ thật, chúng ta đã ngắm xem sự vinh hiển của Ngài, thật như vinh hiển của Con Một đến từ nơi Cha*” (Gi 1:14). Pha-ra-ôn sẽ không nhận biết chân lý đó, vì ông không thể kinh nghiệm được sự nhân từ. Tai họa đầu tiên của Môi-se trong Ê-díp-tô là hóa nước ra huyết (Xu 7:14-25), trong khi đó phép lạ đầu tiên của Chúa được ghi lại là hóa nước thành rượu.

Đức Giê-hô-va đứng trên quyền năng Ngài: (Ha 3:6-7). Các đội quân xâm lược hoặc có thể tiến chiếm đất hoặc thua trận phải rút lui, nhưng Đức Giê-hô-va luôn hiên ngang đối mặt với kẻ thù không chút nao núng. Thật vậy, Ngài hiên ngang đo lường thế gian như là một dấu cho thấy Ngài là chủ nó, (Theo bản KJV từ “đo lường”, còn bản NIV dùng “làm cho sừng sốt.” Tùy thuộc gốc từ bạn chọn, tiếng Hê-bơ-rơ hoặc A-ram, có lẽ cả hai đều có ý đúng). “Đo lường” vật gì có nghĩa vật đó là của bạn, bạn muốn làm gì nó tùy thích. Nó cũng là bước khởi đầu của hành động, như thể Đức Giê-hô-va đang suy xét tình hình và ước lượng sức mạnh của nó có thể chịu được cơn thịnh nộ của Ngài trên các nước đến mức độ nào. Đức Giê-hô-va mặc khải quyền năng của Ngài khi Ngài làm đất run rẩy tại núi Si-nai trước khi Ngài giao luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên (Xu 19:18 He 12:18-21).

Các nước nằm giữa Ê-díp-tô và Ca-na-an làm mẫu cho Cu-san và Ma-đi-an, hai dân sống gần Ê-đôm. Vì tin tức về sự ra khỏi Ê-díp-tô lan ra nhanh chóng đến các nước, họ rất sợ hãi và bối rối không biết điều gì sẽ xảy ra cho họ khi dân Y-sơ-ra-ên đến xứ họ (Xu 15:14-16 23:27 Phu 2:25 Gios 2:8-11).

Đức Chúa Trời bước đi trong đấng thắng: (Ha 3:8-15). Ha-ba-cúc sử dụng hình tượng thơ ca mạnh mẽ để mô tả hành trình của Y-sơ-ra-ên qua đồng vắng khi họ vâng theo Đức Giê-hô-va đến miền Đất Hứa và sau đó nhận cơ nghiệp mình. Biển Đỏ tách đôi để dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập và sông Giô-đanh mở ra cho dân Y-sơ-ra-ên bước vào Ca-na-an. Các cỗ xe ngựa của đội quân Ai Cập bị nhận chìm trong biển còn những binh lính thì chết đuối, nhưng cỗ xe của Đức Giê-hô-va là cỗ xe cứu rỗi. Câu 9 mô tả nhiều trận đánh mà dân Y-sơ-ra-ên đã tranh đấu trên đường đến Ca-na-an, những trận đánh đó Đức Giê-hô-va đánh thắng giúp họ vì họ tin cậy Ngài, vâng theo mạng lệnh Ngài.

Trong câu 10, chúng ta bước vào Đất Hứa và nhìn thấy dân Y-sơ-ra-ên chinh phục kẻ thù. Đức Chúa Trời toàn quyền tể trị đất và các dòng nước, Ngài dùng vật Ngài tạo dựng để đánh thắng xứ Ca-na-an. Câu 10 mô tả chiến thắng của Đê-bô-ra và Ba-rác trước Si-sê-ra (Các Quan Xét chương 4 và 5). Lúc đó một trận mưa bão bất ngờ đã biến chiến trường thành một bãi lầy, làm cho các cỗ xe của kẻ thù trở nên vô ích hoàn toàn. Trong Ha 3:11 chúng ta biết một phép lạ được nhiều người biết đến của Giô-Đã dẫn dắt dân sự Ngài, Đức Chúa Trời đã bước qua Ca-na-an như một nông dân, thu hoạch suê, lúc đó một ngày được kéo dài thêm để Giô-suê có đủ thời gian chiến thắng hoàn toàn (Gios 10:12-13). lúa mì, và dân sự Ngài nhận lấy sản nghiệp mình (Ha 3:12).

Các nhà giải kinh không tán thành điều liên quan sự kiện lịch sử được mô tả trong câu 13-15. Đây có thể là một minh họa sự giải cứu dân sự ra khỏi Ê-díp-tô, nhưng nếu nó quả là như vậy thì Ha-ba-cúc chắc đã đề cập tới trước đây rồi. Dân “*chịu xúc dầu của Đức Chúa Trời tức dân Y-sơ-ra-ên, vì họ là dân thánh đối với Giê-hô-va Đức Chúa Trời*” (Xu 19:5-8). Có lẽ tiên tri Ha-ba-cúc đang nói đến nhiều lần Đức Chúa Trời phải giải cứu dân sự Ngài, như được chép trong sách Các Quan Xét, và “đáng chịu xúc dầu” về sau sẽ là các quan xét do Đức Chúa Trời dấy lên và sử dụng để đem đến sự giải cứu (Cac 2:10-19).

Nhưng có thể Ha-ba-cúc đang nhìn xa hơn và mô tả sự giải cứu của dân sự Đức Chúa Trời khỏi tay dân Ba-by-lôn. Đức Chúa Trời đem dân Mê-đi và Phe-rơ-sơ đánh bại hoàn toàn dân Ba-by-lôn và sau đó cho dân Do Thái trở về xứ mình (Exo 1:1-4). Hình ảnh Đức Chúa Trời lật trần Ba-by-lôn từ “nền nó cho đến cổ” (Ha 3:13), tương tự với điều Giê-rê-mi đã tiên đoán trong Giê-rê-mi chương 50 và 51. Có thể Ha-ba-cúc nhìn lại quá khứ (sự ra khỏi Ai Cập) và nhìn cả vào tương lai (sự giải cứu khỏi dân Ba-by-lôn) và dùng sự chiến thắng ngày xưa để khích lệ dân sự trông chờ một chiến thắng mới. (Những bài thơ khác mô tả về lịch sử dân Y-sơ-ra-ên xin xem trong các Thi 44:1-26 68:1-35 74:1-23 78:72 80:1-19 83:1-18 89:1-52 105:1-106:48 135:1-136:26).

Trong khúc thi ca này, Ha-ba-cúc mô tả Đức Chúa Trời của ông tức Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Y-sác, Gia-cốp và Đức Chúa Trời là Cha của Chúa Cứu Thế Giê-xu chúng ta. Ngài là Đức Chúa Trời của sự vinh hiển, Ngài mặc khải sự vinh hiển của Ngài trong sự sáng tạo và trong lịch sử. Ngài là Đức Chúa Trời Hằng sống, làm cho các thân tượng hư không của các nước phải xấu hổ. Ngài là Đức Chúa Trời quyền năng có thể ra lệnh cho đất và biển, thiên đàng và thế gian, vì vậy Ngài là Đức Chúa Trời đắc thắng, dẫn dắt dân sự Ngài trong chiến thắng.

Không có sự thay thế cho chân lý thuần chánh, dù trong bài giảng, trong bài hát của chúng ta. Sự nông cạn của một số bài giảng, những quyển sách và những bài hát đương thời có thể là yếu tố chính làm cho hội thánh nên suy yếu và làm tăng “tính giải trí tôn giáo” trong các buổi nhóm, mà nơi đó lẽ ra chúng ta phải đến để ngợi khen Đức Chúa Trời. Điều đã đem Ha-ba-cúc lên đỉnh núi là sự thông hiểu về sự vĩ đại của Đức Chúa Trời. Chúng ta cần trở lại với sự thơ phượng chỉ tập trung vào sự vinh quang của Đức Chúa Trời và cố gắng làm vinh hiển danh Ngài, (khúc thi ca của William Cooper “God Move in a Mysterious way” dựa vào một phần của Ha-ba-cúc chương 3).

3. Đức tin: Khẳng định ý muốn của Đức Chúa Trời (Ha 3:16-19)

Đây là một trong những lời xưng nhận niềm tin quan trọng nhất trong Kinh Thánh. Ha-ba-cúc đối diện sự sợ hãi vì đất nước ông sẽ bị đội quân tàn bạo xâm chiếm. Ha-ba-cúc biết rằng nhiều người sẽ bị bắt đi lưu đày và nhiều người bị giết chết. Đất nước sẽ điêu tàn và Giê-ru-sa-lem cùng đền thờ sẽ bị tiêu diệt, nhưng ông thưa với Đức Chúa Trời rằng, ông sẽ trông cậy Ngài dù có gì xảy ra đi nữa! Hãy nghe lời xưng nhận niềm tin của ông “*Tôi phải nín lặng (chờ đợi cách kiên nhẫn) để chờ ngày hoạn nạn*” (Ha 3:16). Nếu Ha-ba-cúc dựa vào suy nghĩ của mình, chắc chắn ông không bao giờ thốt ra lời xưng nhận đức tin này. Nếu Ha-ba-cúc nghĩ chuyện tương lai, ông sẽ nhìn thấy một quốc gia chắc chắn bị hủy diệt, điều đó sẽ làm ông sợ hãi. Khi ông nhìn lại mình, ông cảm thấy chính ông run rẩy vì sợ, và khi nhìn ra xung quanh, ông nhìn thấy mọi thứ vật chất, của cải sắp đổ nát thành trăm mảnh. Nhưng khi ông bởi đức tin nhìn lên Đức Chúa Trời, thì mọi lo sợ tiêu biến ngay. Bước đi bằng đức tin có nghĩa tập trung vào sự cao cả và vinh quang của Đức Chúa Trời.

Một trong những dấu hiệu của đức tin là sẵn lòng kiên nhẫn chờ đợi Đức Chúa Trời hành động, “*ai tin sẽ chẳng gấp rút*” (Es 28:16). Khi nào chúng ta đi trước Đức Chúa Trời, chúng ta đều gặp trở ngại. Áp-ra-ham học bài này khi ông cưới A-ga để sinh ra Ích-ma-ên (Sa 16:1-16) và Môi-se cũng vậy khi ông cố giải cứu dân Do Thái bằng sức mình (Xu 2:1-25). “*Các ngươi sẽ được sức mạnh là tại yên lặng và trông cậy*” (Es 30:15).

Ha-ba-cúc có thể nín lặng chờ đợi bởi ông biết rằng Đức Chúa Trời đang làm việc trong thế gian (Ha 1:5) và ông đã cầu nguyện cho công việc Ngài cứ tiếp tục phát triển (Ha 3:2). Khi bạn biết rằng Đức Chúa Trời đang làm việc trong đời sống mình, bạn có thể yên lặng chờ đợi và để Ngài có con đường riêng của Ngài. Hơn nữa, Đức Chúa Trời ra lệnh cho Ha-ba-cúc chờ đợi (Ha 2:3) và “*God commandments are God's enablement*”. Cho dù chúng ta nhìn thấy gì, dù chúng ta cảm thấy thế nào, chúng ta cũng phải dựa vào lời hứa của Đức Chúa Trời và đừng đề chính mình “suy sụp.” “*Hãy yên tĩnh trước mặt Đức Giê-hô-va và chờ đợi Ngài*” (Thi 37:7).

Những năm qua, tôi thường dựa vào ba câu Kinh Thánh để có thể yên lặng chờ đợi Đức Giê-hô-va: “*hãy ở đó*” (Xu 14:13), “*hãy ở đây*” (Ru 3:18) và “*hãy yên lặng*” (Thi 46:10). Khi nào chúng ta thấy mình “bồn chồn” trong lòng, chúng ta nên nhớ phải kiềm lòng, cầu nguyện và chờ đợi Đức Chúa Trời trước khi chúng ta có những quyết định điên rồ.

“*Tôi sẽ vui mừng trong Đức Giê-hô-va*” (Ha 3:17-18). Khi dân Ba-by-lôn chiếm xứ Giu-đa, xứ sở đó không còn có giá trị (Ha 2:17), nhà cửa sụp đổ, súc vật bị chém giết, mùa màng, cây cối bị phá hại. Nền kinh tế sụp đổ, không còn có tiếng ca ngợi ở đó nữa. Nhưng Đức Chúa Trời vẫn ngự trên ngai và đang hành động vì mục đích thiêng liêng của Ngài cho dân sự (Ro 8:28). Ha-ba-cúc không thể vui mừng trong hoàn cảnh của ông, nhưng ông vui mừng trong Đức Chúa Trời của ông!

Lời làm chứng của tiên tri Ha-ba-cúc ở đây nhắc chúng ta về điều Phao-lô nói với Cơ Đốc nhân ngày nay “*Hãy vui mừng mãi mãi, cầu nguyện không thôi, phàm việc gì cũng phải tạ ơn Chúa, vì ý muốn của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Giê-xu Christ đối với anh em là như vậy*” (ITe 5:16-18). Ha-ba-cúc biết được rằng Đức Chúa Trời là sức mạnh của ông (Ha 3:19) và là lời ca tụng và sự cứu rỗi của ông (Es 12:1-2 Xu 15:2 Thi 118:14), vì thế ông không có gì phải sợ hãi nữa.

Một điều để bình thản trong tối tăm và cô vưng lòng can đảm của chúng ta và những điều khác để ca ngợi Đức Chúa Trời vĩnh hằng, Đấng không bao giờ thất bại (??). Dù môi ông run rẩy, chân ông lập cập (Ha 3:16), nhưng tiên tri Ha-ba-cúc vẫn cất lời hát ngợi khen và thờ phượng Đức Chúa Trời của ông. Đó là tấm gương sáng cho mỗi chúng ta noi theo. Nó nhắc nhở chúng ta về Đức Giê-hô-va của chúng ta trước khi Ngài chịu đóng đinh trên thập giá (Mac 14:26), Phao-lô và Si-la trong ngục ở Phi-líp (Cong 16:19-34). Đức Chúa Trời sẽ ban cho chúng ta “*bài hát trong đêm*” (Thi 42:8 77:6 Giop 35:10), nếu chúng ta tin cậy Ngài và nhận thấy sự cao cả của Ngài.

“*Tôi sẽ trông cậy Đức Giê-hô-va*” (Ha 3:19). Nếu chân tôi run rẩy, tim tôi đập liên hồi, tôi chắc sẽ tìm nơi yên tĩnh ngồi xuống nghỉ ngơi, nhưng Ha-ba-cúc lại bắt đầu đi lên các nơi cao như con hươu! Bởi đức tin trong Đức Chúa Trời, ông có thể đứng vững và có đôi chân mạnh mẽ như con hươu, ông có thể chạy nhanh và đi đến nơi cao hơn nơi ông từng đến trước đây. Đó là lý do Đức Chúa Trời cho phép chúng ta bước qua những thử thách, chúng có thể kéo chúng ta lại gần Ngài hơn và đem chúng ta lên trên những hoàn cảnh để chúng ta có thể bước đi trên nơi cao với Ngài.

Đức Chúa Trời khiến chúng ta lên nơi cao. Nếu Ngài cho chúng ta bước xuống trũng, thì chúng ta phải chờ đợi Ngài và được bay cao lên như cánh chim ưng (Es 40:30-31). “*Ngài đã khiến người cỡi trên các nơi cao của xứ*” (Phu 32:13). Đây là điều Đa-vít kinh nghiệm khi ông bị kẻ thù và Sau-lơ đuổi bắt, “*Đức Chúa Trời thắt lưng tôi bằng năng lực, và ban*

bằng đường tôi. Ngài làm cho chân tôi lẹ như chân con nai cái, và để tôi đứng trên các nơi cao của tôi” (Thi 18:32-33).

Nhà giải kinh người Anh là G.Campbell Morgan đã nói “Sự vui mừng của chúng ta tỉ lệ với đức tin chúng ta. Đức tin chúng ta tỉ lệ với sự thông biết về Đức Chúa Trời của chúng ta” (G.Campbell Morgan, The Westminter Pulpit, London, Pickering and Inglis, vol 6, 153). Khúc thi ca trong phân đoạn này diễn tả điều đó:

Dù dây nho và cây vả không sinh bông trái,
Dù những cánh đồng khô hạn
Không còn bóng dáng đàn cừ bầy chiên
Đức Chúa Trời vẫn y nguyên
Giọng tôi không ngừng ca ngợi Ngài
Vì trong Ngài tôi luôn vui mừng hơn hờ

Ha-ba-cúc dạy chúng ta phải đối diện với sự nghi ngờ, thắc mắc chân thành của mình, hãy khiêm cung trình chúng lên cho Đức Chúa Trời, chờ đợi Lời Ngài phán dạy chúng ta và sau đó hãy tôn thờ Ngài dù chúng ta cảm thấy ra sao và nhìn thấy điều gì..

Đức Chúa Trời luôn không thay đổi hoàn cảnh, song Ngài thay đổi chúng ta để đáp ứng được những hoàn cảnh đó. Đó là ý nghĩa của sống bởi đức tin.